

Bản án số:31/2021/DS-PT

Ngày 30/6/2021

“*V/v Tranh chấp ranh giới
quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hoàng Thanh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***
Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Hạ Thị H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện V, Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Hoàng Thị Minh D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số xx đường H, khu phố x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2020) (Có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện V, Vĩnh Phúc.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Xã V, huyện V, Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L, chị H1, chị N: Chị Đinh Quỳnh A, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu x, thị trấn V, huyện V, Vĩnh Phúc (theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2020) (Vắng mặt).

+ Bà Phùng Thị H2, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Lê T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện V, Vĩnh Phúc.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Hạ Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H bà Hoàng Thị Minh D trình bày:

Gia đình Bà Hạ Thị H có thửa đất thổ cư diện tích 146m², thuộc thửa đất số 920 tờ bản đồ số 11 ở thôn 5 xã V, huyện V đã được ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M055001 ngày 17/5/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N1 (chồng bà H). Năm 2014 ông N1 chết, sau khi ông N1 chết thì bà H cùng 03 người con là chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến L thống nhất làm thủ tục đăng ký biến động sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L. Tuy nhiên hộ có đất giáp ranh với thửa đất của gia đình bà H là gia đình Ông Nguyễn Trọng K ngăn cản, tranh chấp với gia đình bà H liên quan đến phần đất ranh giới giữa hai nhà. Ban đầu Ông K đòi gia đình bà H phải cắt cho ông 10cm đất từ chân tường nhà Ông K trở ra, để được việc nhanh chóng nên gia đình bà H cũng chịu thiệt đồng ý sẽ cắt cho Ông K. Nhưng sau đó Ông K vẫn không chịu ký hộ giáp ranh liền kề mà lại đòi thêm đất, trong thời gian gia đình bà H xây dựng nhà (giữa năm 2019) Ông K còn gây khó khăn cho những người thợ xây khiến họ gặp nhiều khó khăn khi thi công. Vì vậy, đến nay nhà ở của gia đình bà H vẫn chưa chất được tường nhà (tường nhà giáp với Ông K). Đất của gia đình bà H có hướng tây tiếp giáp với đất của gia đình Ông K, hiện nay gia đình bà H đã xây 01 ngôi nhà 03 tầng và công trình phụ. Khi làm nhà bà H đã giữ nguyên móng cũ và thụt vào thêm 20cm đất nữa để không làm nứt, lún, nghiêng, xé tường, bong tróc vôi vữa, biến dạng nhà hoặc các tác động ảnh hưởng đến kết cấu nhà của Ông K nên có để lại phần diện tích đất trống phía sau nhà để làm giọt ranh.

Bà H đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn đo đạc lại đất và xác minh ranh giới thửa đất giữa hai nhà, cán bộ địa chính nhiều lần đến làm việc nhưng Ông K không chỉ mốc giới và không cho đo đạc nên không đo đạc được. Nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp ranh giới đất giữa gia đình bà và gia đình Ông K, ranh giới đất của gia đình bà H tính từ tường nhà của bà trở ra là khoảng 50cm.

Tại phiên toà sơ thẩm bị đơn Ông Nguyễn Trọng K vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết Ông K trình bày: Gia đình ông có thửa đất diện tích 07 thước số thửa và tờ bản đồ bao nhiêu ông không nhớ, nguồn gốc đất là do ông mua của ông Hạ Văn X ở thôn 1, xã Vĩnh Sơn (mua năm 1992) trị giá 3.200.000đ. Khi mua ông gọi hàng xóm có đất giáp ranh làm chứng gồm ông Nguyễn Văn N1, ông Phùng Văn N2 cán bộ địa chính xã Vĩnh Sơn, ông N1 công nhận giọt ranh chảy nhờ sang đất của ông. Năm 1997 ông làm nhà có chừa lại đất, năm 1998 ông N1 đề nghị xã đo lại đất (ông N2 đo) ranh giới hai nhà vẫn như năm 1992 hai bên thống nhất giao biên bản cho địa chính xã quản lý. Năm 2000 ông N1 lại đề nghị đo lại đất (ông N2 đo) và ông không cho ông N1 chảy nhờ nữa, sau đó ông N1 xin ông cho nhờ đến lúc nào nhà xây thì sẽ cắt kẻo đi và ông N1 chưa làm được nhà thì đã chết. Từ đó bà H nhiều lần làm đơn ra xã và có những câu chữ thiếu văn hoá nên hoà giải không thành, ngày 16/5/2019 bà H khởi công xây nhà đại diện bên gia đình bà H có ông Nguyễn Văn B (anh trai ông N1), ông Nguyễn Văn B1 (anh họ ông N1) và ông cùng chính quyền địa phương đến làm việc, ông B chỉ mốc giới và đóng cọc cho thợ làm sau đó cán bộ xã có làm biên bản cam kết giữa hai gia đình. Thửa đất của gia đình ông có chiều hướng đông giáp với nhà bà H (dài bao nhiêu ông không rõ), ranh giới giữa hai nhà được ngăn cách bởi một phần diện tích đất bỏ không và bức tường bao loan gia đình ông xây từ năm 1997. Thửa đất trên ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1999, trên đất có 04 gian nhà xây cấp bốn, 03 gian công trình phụ xây hai tầng. Gia đình bà H đã xây nhà và công trình trên đất nhưng còn khoảng 10cm là phần đất giọt ranh, hiện nay móng gạch nhà cũ của nhà bà H vẫn còn nguyên.

Người đại diện của bà H trình bày ông có hành vi gây khó khăn cho những người thợ xây khi thi công xây dựng nhà bà H là không đúng. Ông không ngăn cản việc gia đình bà H làm thủ tục sang tên, bà H ăn ở không thấu tình đạt lý không biết trên dưới, một tý cũng khởi kiện, ông không yêu cầu bà H lùi lại 10cm đất mà yêu cầu bà H xây đúng ranh giới đất. Việc bà H cho rằng ông không chịu hợp tác cho đo đất là không đúng, ông luôn hợp tác với chính quyền ủy ban nhân dân xã và dòng tộc của bà H thì mới có bản cam kết xây dựng giữa hai hộ gia đình (bản cam kết ông đã nộp cho Tòa án). Việc tranh chấp đất có hoà giải tại ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn, ông ra xã làm việc một lần sau đó bà H có hành vi chửi bới xúc phạm ông nên ông không ra xã hoà giải nữa.

Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, về diện tích đất trống sau nhà bà H còn khoảng 50cm thì bà H chỉ còn 10cm tính từ tường nhà bà trở ra, phần đất còn lại khoảng 40cm là của gia đình ông, không phải đất của bà H. Gia đình ông có hai vợ chồng vợ ông bà Phùng Thị H2, các con là Nguyễn Chí T, Đỗ Lê T1 (con dâu) còn anh Nguyễn Mạnh Q con trai ông H2 nay đang lao động tại Nhật Bản. Vợ và các con ông không liên quan gì đến

việc giải quyết ranh giới đất giữa gia đình ông và gia đình bà H, vì ông là chủ hộ toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến đất đai, đề nghị Toà án không báo gọi vợ con ông, ông không đến Toà làm việc vì sự thật không có gì thay đổi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tiến L là chị Đinh Quỳnh A trình bày: Bố chị H1, chị N, anh L là ông Nguyễn Văn N1 (đã chết năm 2014) mẹ là Bà Hạ Thị H, bố mẹ các anh chị có thửa đất số 920, tờ bản đồ số 11, diện tích 146m² ở thôn 5 xã Vĩnh Sơn. Thửa đất trên đã được ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/5/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N1. Sau khi bố các anh chị chết, mẹ và chị H1, chị N, anh L thống nhất làm thủ tục đăng ký biến động sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L. Hộ sử dụng đất giáp ranh với thửa đất của gia đình các anh chị là gia đình Ông Nguyễn Trọng K luôn tìm cách ngăn cản việc này và tranh chấp với gia đình các anh chị phần đất ranh giới giữa hai nhà. Ban đầu Ông K đề nghị gia đình các anh chị cắt cho 10cm đất tính từ chân tường nhà ông ra, để sớm hoàn tất thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gia đình các anh chị đã chấp nhận đồng ý sẽ cắt cho Ông K. Nhưng sau đó Ông K lại không chịu ký phân xác nhận ranh giới của hộ giáp ranh mà đòi gia đình phải cắt thêm đất cho ông, nên mẹ các anh chị có đơn đề nghị ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn đo đạc, xác minh ranh giới thửa đất giữa hai nhà. Cán bộ địa chính nhiều lần đến làm việc nhưng Ông K không chỉ mốc giới, không cho đo đạc khiến họ không làm việc được. Tranh chấp đất đai của hai gia đình không thể hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn được, do Ông K không ra ủy ban nhân dân xã để làm việc. Gia đình đã giải thích rất nhiều lần với Ông K là gia đình các anh chị chỉ sử dụng đúng phần diện tích đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo đúng ranh giới đã có giữa hai nhà từ trước đến nay. Việc làm của Ông K khiến việc thực hiện thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L vẫn chưa thực hiện được. Nay các anh chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp ranh giới đất giữa gia đình các anh chị và gia đình Ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án cùng chính quyền địa phương đến gia đình Ông K để lấy lời khai của bà Phùng Thị H2 (vợ Ông K) các con là anh Nguyễn Chí T, chị Đỗ Lê T1 nhưng không lấy được lời khai của các đương sự vì không có mặt ở nhà.

Những người làm chứng:

Tại phiên toà ông Hạ Văn X vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2020 ông X trình bày: Gia đình ông có khoảng hơn 12 thước đất ở trên đất có 03 gian nhà xây cấp 4 và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoảng năm 1988, 1989 ông có bán cho gia đình bà H 06 thước đất

trên đất không có tài sản gì khi bán hai bên có làm giấy tờ. Sau đó gia đình bà H làm 01 ngôi nhà cấp 4 (năm nào ông không nhớ), khi bà H làm nhà ông là người xây hộ và bà H làm nhà đúng vào phần đất của mình. Đến năm 1992 ông bán phần đất nhà còn lại cho Ông Nguyễn Trọng K trị giá khoảng hơn 3.000.000đ, khi bán hai bên không có giấy tờ gì (thửa đất nhà ông là liền thửa không có rãnh phân định giữa hai nhà). Gia đình bà H và Ông K đều có sổ bìa đỏ vậy cứ theo diện tích trong sổ mà sử dụng, nay ông không có liên quan gì đến đất của hai gia đình vì đã bán cho nhau xong rồi. Phần diện tích đất hai bên đang tranh chấp là đất của hai gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, do công việc bận nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ông Nguyễn Đức B trình bày: Ông là anh trai của ông Nguyễn Thiện N1 (Nguyễn Văn N1) ông N1 chết năm nào ông không nhớ, nguồn gốc thửa đất bà H đang sử dụng là do ông N1 bà H mua của ông Hạ Văn X, khi bán hai bên có viết giấy tờ và ông N1 đã được cấp sổ bìa đỏ diện tích là 146m². Ông X là người trực tiếp xây (thợ cả) ngôi nhà cấp 4 cũ cho vợ chồng ông N1 bà H, gia đình bà H và Ông K có mâu thuẫn với nhau từ trước nên trước khi xây nhà bà H có nhờ ông xuống nói chuyện với gia đình Ông K. Sau đó Ông K ra chỉ mốc giới nhưng không đúng nên giữa Ông K và bà H xảy ra cãi nhau và bà H làm đơn gửi ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn giải quyết, ngày 16/5/2019 ủy ban nhân dân xã đến làm việc có lập biên bản cam kết giữa hai gia đình. Ranh giới đất của gia đình bà H tính từ móng nhà ra còn 30cm đất nữa (mái ga nhà cũ), nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hữu H2 vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2020 ông H2 trình bày: Ông là em họ của ông Nguyễn Văn N1 (chồng bà H) ông N1 chết năm nào ông không nhớ, nguồn gốc thửa đất bà H đang sử dụng là do ông N1 bà H mua của ông Hạ Văn X diện tích là 06 thước, ông N1 bà H mua năm nào trị giá bao nhiêu tiền ông không rõ. Ông X là người xây (thợ cả) ngôi nhà cấp 4 cũ cho vợ chồng ông N1 bà H, ngoài ra ông X còn là người cắm móng còn ông là người làm mái gỗ của ngôi nhà cho gia đình ông N1 bà H. Ngày 16/5/2019 khi ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn vào làm việc với gia đình bà H và Ông K thì ông có mặt ở đó, buổi làm việc có xác định ranh giới đất giữa hai nhà có văn bản hai bên đã ký. Gia đình bà H thống nhất khi xây nhà thì tạm để chừa lại móng cũ vì sợ ảnh hưởng đến gia đình Ông K và không xây hết đất, ranh giới đất của nhà bà H tính từ móng cũ ra theo bà H là 30cm nhưng hôm lập biên bản thì ông có để 20cm ở đầu bên trong tính từ móng ra, còn đầu bên ngoài để 10cm từ móng ra (giáp đường bê tông). Nay bà H đề nghị Tòa án xác định ranh giới đất giữa gia đình bà và gia đình Ông K ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, do công việc bận nên ông xin được giải quyết vắng mặt.

Ông Phùng Văn N2 vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2020 ông N2 trình bày: Ông làm các bộ địa chính xã Vĩnh Sơn từ năm

1989 đến tháng 7/2013 thì chuyển sang làm công tác môi trường của xã, tháng 9/2018 ông chuyển đến làm cán bộ địa chính của ủy ban nhân dân xã Tân Tiến cho đến nay. Trong thời gian ông làm cán bộ địa chính xã Vĩnh Sơn thì gia đình ông Nguyễn Văn N1, Bà Hạ Thị H và gia đình Ông Nguyễn Trọng K có đề nghị xã Vĩnh Sơn đo diện tích đất của hai gia đình (đo nhiều lần) vào ngày tháng năm nào thì ông không nhớ. Những lần làm việc với hai gia đình thì hai bên thống nhất mốc giới như bản đồ đo năm 2013 (bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai gia đình). Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, do công việc bận nên ông xin được giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã quyết định:

Áp dụng Điều 175, 176 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hạ Thị H.

Ranh giới quyền sử dụng đất của gia đình Bà Hạ Thị H được xác định là gờ tường bao loan của gia đình Ông Nguyễn Trọng K có tổng chiều dài là 13,11m bởi các chỉ giới 5, 9, 8 (có sơ đồ kèm theo).

Về án phí: Bà Hạ Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trọng K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Bà Hạ Thị H xin chịu 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản (đã nộp).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số: 212/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã kháng nghị Bản án số 11/2020/DS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đề nghị sửa phần án phí do có vi phạm trong việc xác định án phí có giá ngạch, không có giá ngạch dẫn đến tính án phí không đúng. Ngoài ra, kháng nghị còn nêu nhận định ở mục 6 của bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm của bà H là không đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường; áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc làm trong hạn luật định hợp lệ được chấp nhận.

[2].Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thấy rằng: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xác định diện tích đất 3,9m² hiện đang tranh chấp giữa gia đình Bà Hạ Thị H và gia đình Ông Nguyễn Trọng K là phần diện tích đất của gia đình bà H, được xác định có giá trị 6.000.000đồng/m². Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận là tài sản được xác định giá trị cụ thể bằng 23.400.000đồng. Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hạ Thị H nên Ông Nguyễn Trọng K là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án đối với giá trị diện tích đất tranh chấp. Bản án tuyên Ông Nguyễn Trọng K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (không có giá ngạch) là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, nguyên đơn Bà Hạ Thị H là người cao tuổi khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bà H miễn nộp tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm là đúng quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326. Tuy nhiên, ở mục 6 phần nhận định của Bản án sơ thẩm nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Bà Hạ Thị H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1,2 Điều 26 Nghị quyết số 326 bởi lẽ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Hạ Thị H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H không thuộc trường hợp phải chịu án phí nên không xem xét đến trường hợp miễn án phí đối với người cao tuổi. Do đó, nhận định nêu trên trong bản án sơ thẩm là chưa đúng, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

Sửa bản án số 11/2020/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về phần án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng K phải chịu 1.170.000đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Bích Ngọc